TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2023/HN-ST
Ngày: 29-09-2023
V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hơn;

2. Ông Hà Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 29 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2023, về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị C đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị C tự nguyện sống C với nhau vào năm 2021. Đến ngày 31/12/2021 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống cũng hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói C. Hiện ông và bà C đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng

không còn, không thể nào hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị C , không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- Về con C: Không có.

- Về tài sản C: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ C: Không có.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 28/09/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn năm 2021 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 31/12/2021. Quá trình C sống, do vợ chồng bất đồng quan điểm nên bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay bà cũng đồng ý ly hôn với ông T.

- Về con C: Không có.

- Về tài sản C: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ C: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa; đồng thời có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được; còn bị đơn bà Nguyễn Thị C cũng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 207, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà C.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn" được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 31/12/2021 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo ông T, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tiếng nói C. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với bà C.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị C thực tế là có xảy ra và giữa hai đã có có thời gian sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Với khoảng thời gian trên cũng đủ cho ông, bà suy nghĩ lại tình cảm vợ chồng thế nhưng cả hai cũng không tìm cho mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông T yêu cầu không tiến hành hòa giải và xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với bà C, còn bà C cũng đồng ý ly hôn với ông T. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà C là đến mức trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà C là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận ông T, bà C không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3] Về con C: Không có.

[4] Về tài sản C: Ông T, bà C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Nợ C: Ông T, bà C khai không có nên không xét đến.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông T phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh T đối với bà Nguyễn Thị C. Cụ thể tuyên:

Ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị C. Ghi nhận ông T, bà C không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2/. Về con C: Không có.

3/. Về tài sản C: Ông T, bà C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4/. Về nợ C: Ông T, bà C khai không có nên không xét đến.

5/. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001686 ngày 07/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Ông T đã nộp đủ án phí.

6/. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Chợ Lách;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HSVA+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu